

Bản án số: **79/2026/HS-ST**
Ngày 28 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quảng

Bà Đặng Thị Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Trinh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/TLST-HS ngày 31/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Tô Đình H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2003 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034203013628; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Tô Đình K và bà Tô Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 77/2022/HSST ngày 23/9/2022 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2023; Bản án số 108/2023/HSST ngày 06/12/2023 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 04/01/2022; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh H (Cố mặt).

2. Bị cáo Tô Đình S, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034202011008; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Tô Đình K và bà Tô Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 77/2022/HSST ngày 23/9/2022 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2023; Bản án số 116/2024/HSST ngày 13/12/2024 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2025; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 04/8/2022; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh H (Có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Tiến S1 – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm T1, Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Số F, phố H, phường T, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, Tô Đình H và anh trai ruột là Tô Đình S cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi đi, H lấy mũ len màu trắng loại mũ trùm kín mặt đội lên đầu và cầm 01 bao tải màu xanh rồi cùng S đi bộ quanh khu vực các thôn trong xã tìm xem có nhà dân nào nuôi gà, vịt thì trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Trọng M sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, H thấy trong vườn nhà ông M có chuồng gà, khuôn viên vườn không có tường bao mà chỉ có hàng rào chắn bằng dây thép gai, chuồng gà không khóa cửa, không có người canh coi nên H và S chui qua hàng rào đi vào trong vườn. S đứng canh giới còn H chui vào chuồng gà tìm và bắt được 01 con gà mái loại lai chọi, lông màu nâu đen, chân màu vàng có trọng lượng 2,02kg, S cũng đi vào chuồng để tìm và bắt được 01 con gà mái loại lai chọi, lông màu nâu đen, chân màu vàng có trọng lượng 1,84kg. Sau đó H và S cho 02 con gà mái vào trong bao tải rồi đi ra ngoài theo lối cũ và tiếp tục đi tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Cả hai đi đến thôn Đ, xã T,

tỉnh Hưng Yên thì bị người dân phát hiện giữ H lại và trình báo lên Công an xã T. S bỏ chạy được, sau đó được triệu tập lên làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T kết luận: "Loại gà mái lai chọi, lông màu nâu đen, chân màu vàng cùng loại trên thị trường có giá 100.000 đồng/kg. 02 con gà mái cần giám định có tổng trọng lượng 3,86kg; 02 con gà mái trên có giá trên thị trường tại thời điểm cần định giá ngày 15/01/2026 là $3,86 \text{ kg} \times 100.000 \text{ đồng/kg} = 386.000 \text{ đồng}$. Vậy giá trị tài sản cần định giá là 386.000 đồng (ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng)".

Cáo trạng số 20/CT-VKSHYN-KV ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Tô Đình H, Tô Đình S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhân thân của các bị cáo đã đề nghị HĐXX:

- Về tội danh đề nghị, tuyên bố các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt đề nghị, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Tô Đình H từ 01 (một) năm tù, đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Tô Đình S từ 01 (một) năm tù, đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trọng M đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 con gà, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 mũ len kín mặt màu trắng kích thước (25x30)cm; 01 bao tải màu xanh đã rách kích thước (90x55) cm.

- Về án phí, do các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S là đối tượng thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Về quyền kháng cáo, đề nghị áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo trong thời hạn luật định.

Người bào chữa phát biểu lời bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đã đề nghị xét xử đối với các bị cáo, nhưng do điều kiện, hoàn cảnh của gia đình các bị cáo và do các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện trong vụ án, các bị cáo xin HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng khoảng 23 giờ ngày 15/01/2026, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của gia đình ông Nguyễn Trọng M, các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S đã lẻn vào vườn nhà ông Nguyễn Trọng M ở thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên để trộm cắp 02 con gà mái loại lai chọi, chân màu vàng, có trị giá là 386.000 đồng mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm do Công an xã T lập hồi 00 giờ 10 phút ngày 16/01/2026 tại Công an xã T (bút lục số 01); lời khai của người làm chứng là ông Phạm Ngọc T (bút lục từ số 156 đến số A); Phiếu kê khai tài sản bị trộm cắp và lời khai của người bị hại là ông Nguyễn Trọng M (bút lục số 21; từ số 154a đến số A); Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an xã T lập ngày 16/01/2026 tại thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên (bút lục từ số 13 đến số 14); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ

liệu điện tử; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an xã T lập ngày 16/01/2026 (Bút lục từ từ số 15 đến số 20); Biên bản làm việc xác định giống, trọng lượng, giá trị của tài sản bị chiếm đoạt trong vụ việc trộm cắp tài sản do Công an xã T lập ngày 17/01/2026 (bút lục số 22 đến số 25); Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T (bút lục số 27); lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nêu trên, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo H và S đều thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Đây là vụ án đồng phạm gián đơn, các bị cáo H và S đều có ý cùng thực hiện một tội phạm, các bị cáo cùng bàn bạc thống nhất việc đi trộm cắp tài sản của người khác, cùng là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong vụ án. Vì vậy HĐXX thấy cần phải áp dụng Điều 17 và Điều 58 của BLHS để xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX nhận thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động trong quần chúng

nhân dân tại khu dân cư, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo sửa chữa bản thân thành người công dân sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục cùng nhau cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 386.000 đồng, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật cần phải xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo. Do đó HĐXX thấy rằng cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38 và Điều 50, Điều 58 của BLHS đề quyết định một hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do các bị cáo là lao động tự do và thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản là 02 con gà mái lai chọi các bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với 01 mũ len kín mặt màu trắng kích thước (25x30)cm; 01 bao tải màu xanh đã rách kích thước (90x55) cm là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện việc trộm cắp tài sản, là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, nên HĐXX thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của BLTTHS. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo Tô Đình H 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo Tô Đình S 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tô Đình H, Tô Đình S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ len kín mặt màu trắng kích thước (25x30)cm; 01 bao tải màu xanh đã rách kích thước (90x55) cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo Tô Đình H và Tô Đình S có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại ông Nguyễn Trọng M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 -Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Xuân Bằng